

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VẠN NINH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:06/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 10 tháng 4 năm 2019  
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1.Bà Phạm Thị Loan

2.Bà Phan Thị Tuyết Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 430/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - sinh năm: 1986; Trú tại: Thôn B, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Phúc H - sinh năm: 1982; Trú tại: Tổ dân phố số x, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 07.11.2018 và các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Phúc H tự nguyện chung sống vào năm 2005, đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 3 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2010 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và đến năm 2011 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và kéo dài cho đến nay. Nguyên

nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, thường xuyên kinh cãi, bất đồng quan điểm sống.

Hiện nay, vợ chồng không sống chung với nhau, không ai quan tâm chăm sóc cho ai. Nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng.

Chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho chị L được ly hôn với anh Nguyễn Phúc H.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thanh L - sinh ngày 13 tháng 9 năm 2006 và Nguyễn Thị K - sinh ngày 25 tháng 12 năm 2008. Hiện nay, các con chung do chị L nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

\* Tại Đơn trình bày ý kiến gửi đến Tòa án ngày 27 tháng 02 năm 2019, bị đơn anh Nguyễn Phúc H trình bày:

Anh Nguyễn Phúc H và chị Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn năm 2005, đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên kinh cãi nhau, tình cảm vợ chồng càng ngày càng lạnh nhạt. Từ năm 2011 cho đến nay chị L về Cam Ranh ở, không ai quan tâm chăm sóc ai. Nay anh H đồng ý ly hôn với chị L.

Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thanh L - sinh ngày 13 tháng 9 năm 2006 và Nguyễn Thị K - sinh ngày 25 tháng 12 năm 2008. Các con chung đang ở với chị L. Anh H để cho vợ là chị L được trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Vợ chồng không có tài sản chung, cũng như nợ chung.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Nguyễn Phúc H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phúc H trú tại tổ dân phố số 05, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn anh Nguyễn Phúc H có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt ghi ngày 26 tháng 3 năm 2019, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Phúc H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù bị đơn anh Nguyễn Phúc H vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt), nhưng căn cứ vào lời trình bày đã gửi đến Tòa án của anh H, lời khai của chị L thì chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Phúc H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 3 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai và Biên bản xác minh thì vợ chồng chị L và anh H thực tế không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai, giữa chị L và anh H đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai người không tìm được phương pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, anh H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc ly hôn và hòa giải giữa hai người nhưng anh H đều không có mặt. Việc chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Nguyễn Phúc H và lời trình bày của anh H thì anh H cũng đồng ý ly hôn với chị L. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L, anh H đã mâu thuẫn gay gắt và anh H không còn quan tâm gì về cuộc hôn nhân này nữa. Nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên việc chị L yêu cầu được ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị L.

[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng chị L và anh H có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thanh L - sinh ngày 13 tháng 9 năm 2006 và Nguyễn Thị K - sinh ngày 25 tháng 12 năm 2008. Hiện nay các con chung do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngoài ra, tại Biên bản lấy lời khai đề ngày 03 tháng 01 năm 2019 của cháu Nguyễn Thanh L và cháu Nguyễn Thị K thì cả 02 cháu đều có nguyện vọng được ở với chị L. Chị L yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến trưởng thành (đủ 18 tuổi) và lời trình bày của anh H thì anh H cũng đồng ý giao 02 con chung cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến trưởng thành. Nên yêu cầu của chị L là không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu này của chị L. Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Phúc H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

+ Nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Phúc H được ly hôn.

2 - Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung là Nguyễn Thanh L - sinh ngày 13 tháng 9 năm 2006 và Nguyễn Thị K - sinh ngày 25 tháng 12 năm 2008 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Phúc H cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị L, anh H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3 - Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

4 - Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0006506 ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5 - Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

\* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân thị trấn Vạn Giã;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Ảnh**